

Số: **545** /QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày **12** tháng **3** năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác
cải cách hành chính năm 2014**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 26/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Bình năm 2014;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 189/SNV-CCHC ngày 06 tháng 3 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2014 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình”.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*Chu*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCTUBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu VT, NC.



Nguyễn Hữu Hoài



KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2014

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2014
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá đúng thực trạng tình hình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố, thị xã; UBND các xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Trên cơ sở đó, kịp thời nắm tình hình và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt hơn nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính của tỉnh.

- Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2014, giám sát tiến độ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, đánh giá tổng hợp kết quả trên các lĩnh vực cải cách hành chính đã xác định trong kế hoạch.

- Nâng cao và tạo chuyên môn mạnh mẽ về kỹ luật, kỷ cương, trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính.

2. Yêu cầu

- Việc kiểm tra phải đúng trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo chất lượng, khách quan, chính xác không gây trở ngại đến hoạt động của các đơn vị được kiểm tra.

- Qua kiểm tra phải rút ra được những vấn đề cần quan tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính trong thời gian tới. Đồng thời kiến nghị, đề xuất với lãnh đạo các cấp liên quan để nâng cao chất lượng cải cách hành chính của tỉnh.

- Việc kiểm tra công tác cải cách hành chính là yêu cầu bắt buộc của các cơ quan hành chính nhà nước. Do vậy, các cơ quan chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị mình.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

a) Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh

- Sở Tài nguyên và Môi trường

- Ban Quản lý Khu kinh tế
- Sở Tư pháp
- Sở Thông tin và Truyền thông
- Thanh tra tỉnh
- Sở Giáo dục và Đào tạo
- Sở Y tế
- Sở Nội vụ

b) Cấp huyện: UBND huyện Tuyên Hóa, Quảng Ninh.

c) Cấp xã: UBND 6 xã, thị trấn do Sở Nội vụ lựa chọn.

2. Thời gian

Từ quý II đến hết quý III năm 2014. Thời gian, địa điểm cụ thể Sở Nội vụ sẽ có thông báo sau.

III. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.
2. Cải cách thể chế.
3. Cải cách thủ tục hành chính.
4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.
5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.
6. Cải cách tài chính công.
7. Hiện đại hóa nền hành chính.

(Phụ lục: Đề cương báo cáo)

IV. THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA

1. Thành phần Đoàn kiểm tra CCHC của tỉnh:

- Lãnh đạo Sở Nội vụ - Trưởng đoàn;
- Trưởng hoặc Phó phòng và chuyên viên phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ - Thành viên;
- Đại diện các Sở: Tư Pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ - Thành viên.

2. Thành phần đoàn làm việc của các sở, ngành, địa phương được kiểm tra:

- Đại diện Lãnh đạo sở, ngành, địa phương.
- Đại diện Lãnh đạo các phòng liên quan (Văn phòng, Hành chính - Tổ chức, Nội vụ)
- Cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu thực hiện nhiệm vụ CCHC.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra công tác CCHC của tỉnh.

- Trên cơ sở kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra công tác CCHC tỉnh và của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã, Sở Nội vụ có trách nhiệm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả kiểm tra.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã

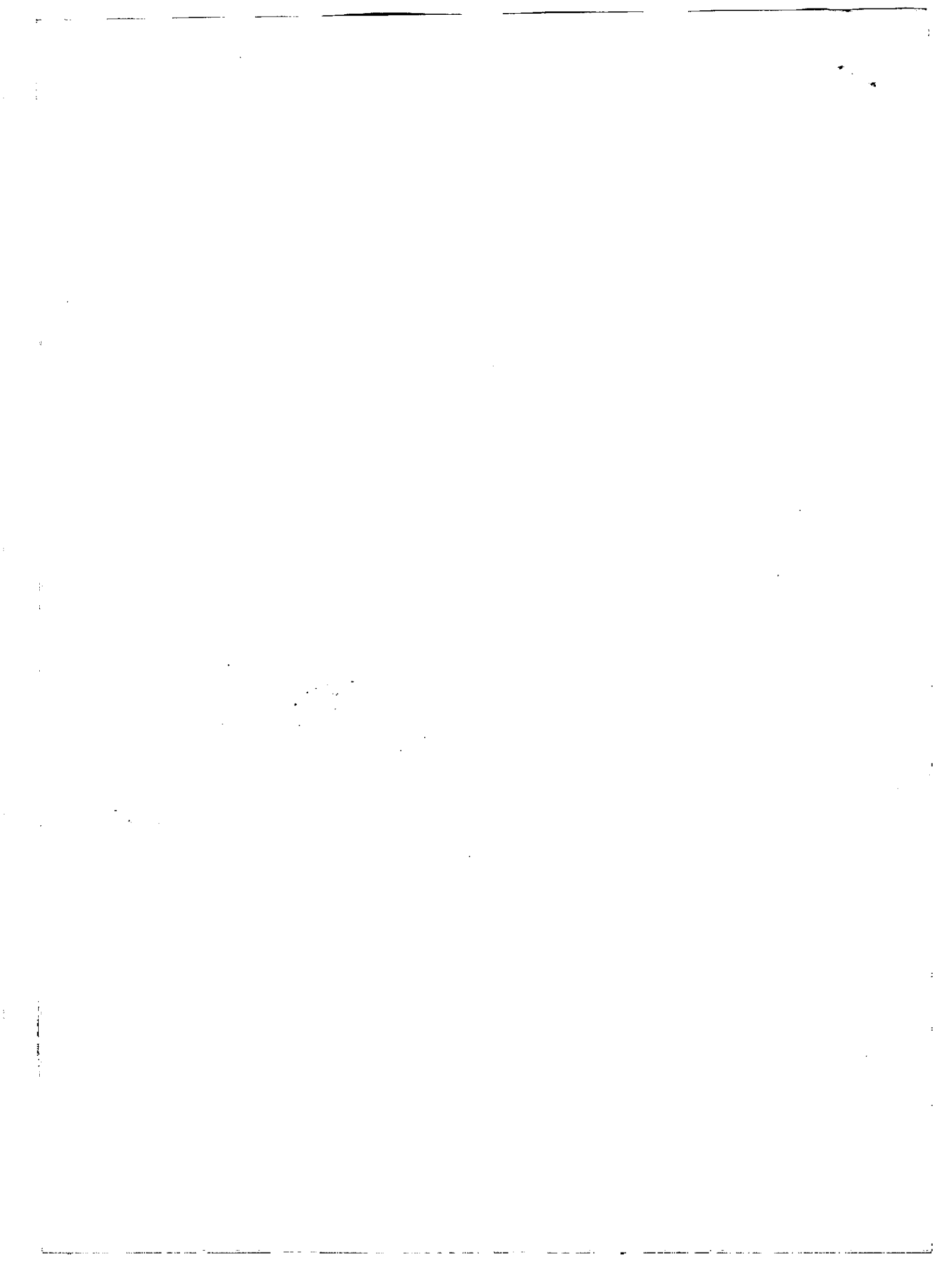
- Căn cứ Kế hoạch kiểm tra và đặc điểm tình hình, nhiệm vụ công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kiểm tra, tổ chức thực hiện tự kiểm tra trong nội bộ cơ quan, đơn vị, địa phương (kể cả đơn vị trực thuộc). Báo cáo kết quả kiểm tra cho UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) trước ngày **15/9/2014**. Riêng các cơ quan, đơn vị, địa phương có trong kế hoạch kiểm tra phải xây dựng báo cáo gửi trước 10 ngày khi đoàn kiểm tra làm việc.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc đối tượng kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các báo cáo, tài liệu theo yêu cầu của Đoàn Kiểm tra.

4. Kinh phí phục vụ cho Đoàn kiểm tra của tỉnh được sử dụng từ nguồn kinh phí cải cách hành chính đã cấp cho Sở Nội vụ năm 2014. ✓

CHỦ TỊCH
ĐAN

Nguyễn Hữu Hoài



Phụ lục
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CCHC

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2014

- 1. Công tác chỉ đạo, điều hành.**
- 2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch CCHC.**
- 3. Công tác tuyên truyền CCHC.**

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG CÔNG TÁC CCHC *(tính từ đầu năm 2014 đến thời gian được kiểm tra)*

1. Cải cách thể chế

- Hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách.
- Rà soát văn bản Quy phạm pháp luật.
- Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính.
- Kiểm soát thủ tục hành chính và công khai thủ tục hành chính.

3. Tổ chức bộ máy hành chính

- Thực hiện theo Văn bản hướng dẫn.
- Đánh giá tính phù hợp và hiệu quả bộ máy.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức (tuyển dụng, bổ nhiệm, chuyển đổi vị trí công tác, thực hiện nguyên tắc ứng xử, khen thưởng, kỷ luật....)
- Về công tác đào tạo, bồi dưỡng.
- Về cán bộ, công chức cấp xã (đối với địa phương)

5. Cải cách tài chính công

Kết quả thực hiện các Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ.

6. Hiện đại hóa nền hành chính

- Ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng ISO 9001:2008 trong hoạt động.
- Thực trạng trụ sở làm việc của các sở, ban, ngành, địa phương.

7. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ

- Các lĩnh vực được thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; bố trí cán bộ giải quyết thủ tục cho tổ chức, cá nhân.

- Ban hành Quy chế quy định quy trình tiếp nhận, chuyển hồ sơ, xử lý, trình ký, trả lại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; trách nhiệm của bộ phận liên quan trong việc thực hiện cơ chế một cửa, trách nhiệm của cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại địa phương, đơn vị.

- Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và đánh giá chung về kết quả thực hiện cơ chế một cửa tại địa phương.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Hạn chế trong thực hiện cải cách hành chính

3. Nguyên nhân của hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan.

b) Nguyên nhân chủ quan.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VÀ PHƯƠNG HƯỚNG

1. Kiến nghị, đề xuất

- Kiến nghị với UBND tỉnh.

- Kiến nghị với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành có liên quan.

2. Phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính trong thời gian tới./.